

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 8  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - tự do - hạnh phúc

Số: 301/2026/QĐST-DS

TP., ngày 27 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 702/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V1).

Trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ, TP .. Địa chỉ liên lạc: A, đường L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện theo pháp luật:** Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

- **Đại diện theo ủy quyền:** Ông Vũ Văn D1 – Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ; Địa chỉ: A, đường L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

\* **Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:** Công ty C. Địa chỉ: Tầng E, tòa Á, số B, phố T, phường C, Thành phố Hà Nội.

- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hoàng Anh T, sinh năm 1980;

- **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn K - Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng G, Tòa nhà C, Số D, N, phường B (Phường B, Quận C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

\* **Bị đơn:**

1. Bà Nguyễn Thị Nguyễn H, sinh năm 1992; CCCD số: 077192004265

2. Ông Phạm Văn P, sinh năm 1993; CCCD số: 079093014256.

Cùng địa chỉ: Số G đường Đ, Tổ D, ấp C, xã N (xã N, huyện C), Thành phố Hồ Chí Minh.

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần Ô (Phú Mỹ F). Địa chỉ: Lô B đường C, KCN C, Phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngô T1;

Địa chỉ: Công ty L và C, Tầng A, số G, H, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Nguyên H và ông Phạm Văn P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tạm tính đến ngày 17/3/2026 là 1.557.464.286 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng*), trong đó nợ gốc là: 1.155.416.000 đồng; Nợ lãi tính đến hết ngày 17/03/2026 là: 402.048.286 đồng, hạn chót để thanh toán vào ngày 18/5/2026.

- Bà Nguyễn Thị Nguyên H và ông Phạm Văn P phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/3/2026 trên số nợ gốc theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng giữa các bên cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Nguyên H và ông Phạm Văn P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng TMCP Việt Nam V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, phát mại tài sản thế chấp là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại EVEREST, số khung: MNCRXXMAWRPU68174, số máy: YNWSRPU68174, biển số 51K-856.43 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông PHẠM VĂN P theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50-000522 do Công an Huyện C cấp ngày 03 tháng 01 năm 2024 để thu hồi nợ về cho Ngân hàng TMCP V.

## 3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Nguyên H và ông Phạm Văn P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 29.361.964 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng).

H1 lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 24.667.336 đồng (Hai mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0016450 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

## 4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*Nơi nhận:*

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM;
- Phòng THADS KV8-TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.



**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Hồng Ngọc**